

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 11 năm 2006)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: 119/TB-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày 11 tháng 2 năm 2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà.

Địa chỉ : Số 9A Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Điện thoại : (84.4) 3 987 1743 Fax: (84.4) 3 987 0067

2. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3944 5175 Fax: (84.4) 3944 5176

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : **Phạm Đình Cường (*)**

Chức vụ : Giám đốc Công ty

Số điện thoại : (84.4) 3 987 1743

Ghi chú: (*) Ông Phạm Đình Cường được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty thay Ông Nguyễn Đình Thi từ ngày 01/01/2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN
LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
ngày 23 tháng 11 năm 2006)*

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	4.300.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	43.000.000.000 đồng
		Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ đồng chẵn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)

Địa chỉ: Số 17 Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 783 2121 Fax: (84.4)783 21 22

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.43944 5175 Fax: (84.4 3944 5176

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế:.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp:.....	6
3.	Rủi ro đặc thù	7
4.	Rủi ro khác:.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	7
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ:.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	8
1.1.	<i>Giới thiệu chung về Công ty</i>	8
1.2.	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	9
1.3.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	9
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
3.1.	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	11
3.2.	<i>Hội đồng quản trị</i>	11
3.3.	<i>Ban kiểm soát</i>	12
3.4.	<i>Ban Giám đốc</i>	12
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	12
4.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần</i>	12
4.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	13
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	13
5.1.	<i>Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà</i>	13
5.2.	<i>Danh sách các công ty mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà đang nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối</i>	13
5.3.	<i>Danh sách các công ty mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà liên doanh liên kết</i>	13
6.	Hoạt động kinh doanh:	13

6.1.	<i>Sản phẩm dịch vụ chính:</i>	13
6.2.	<i>Kế hoạch phát triển kinh doanh:</i>	14
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	15
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:</i>	15
7.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty</i>	16
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành...	17
8.1.	<i>Vị thế của công ty trong ngành</i>	17
8.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	17
8.3.	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới..</i>	18
9.	Chính sách đối với người lao động:	18
9.1.	<i>Số lượng người lao động trong công ty:</i>	18
9.2.	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng</i>	18
10.	Chính sách cổ tức	19
11.	Tình hình hoạt động tài chính	19
11.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	19
11.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	21
12.	Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	22
12.1.	<i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị</i>	22
12.2.	<i>Ban Giám đốc</i>	28
12.3.	<i>Ban Kiểm soát</i>	32
12.4.	<i>Kế toán trưởng</i>	35
13.	Tài sản của công ty	36
13.1.	<i>Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2009</i>	36
13.2.	<i>Danh mục bất động sản đầu tư của Công ty</i>	36
13.3.	<i>Danh mục đất đai Công ty đang quản lý</i>	37
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	39
14.1.	<i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức</i>	39
14.2.	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.</i>	40
14.3.	<i>Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua</i>	40
	<i>Chưa có</i>	40
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	41

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	41
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41
1. Loại chứng khoán	41
2. Mệnh giá	41
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	41
4. Phương pháp tính giá.....	41
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	41
6. Các loại thuế có liên quan.....	42
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	42
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	42
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:.....	42
VII. PHỤ LỤC	42

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Cuộc khủng hoảng kinh tế – tài chính bắt đầu vào cuối năm 2007 đã ảnh hưởng mạnh mẽ và rộng khắp đến kinh tế các nước trên thế giới. Là một thành viên của tổ chức Thương mại quốc tế (WTO), Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng này. Sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lan sang Việt Nam, đã gây nhiều khó khăn trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Trên thực tế, trong giai đoạn từ 2008 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà (sau đây gọi tắt là Công ty) đã chịu những ảnh hưởng nhất định dưới sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế. Tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh so với cùng kì năm 2008.

Hiện nay, Chính phủ đang tập trung mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, Công ty vẫn luôn phải đối mặt với những rủi ro nhất định như: rủi ro về tỷ giá hối đoái; rủi ro lãi suất; rủi ro về lạm phát, sự thay đổi giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào... Những nhân tố này đều trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm, tỷ giá hối đoái đóng một vai trò quan trọng trong kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự biến động khó lường của tỷ giá có thể gây ra những thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

- Rủi ro về lãi suất ngân hàng: Lãi suất ngân hàng biến động sẽ gây ra những rủi ro nhất định cho hoạt động của doanh nghiệp. Lãi suất tăng dẫn đến chi phí tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng, làm giảm doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngược lại, lãi suất giảm làm giảm chi phí tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Trong bối cảnh kinh tế thế giới xảy ra nhiều biến động, các chính sách của Nhà nước cũng thường xuyên thay đổi nhằm ứng phó với suy giảm kinh tế. Mỗi chính sách thay đổi đều gây ra những tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với chính sách của Nhà

nước. Bên cạnh đó, sự ban hành và thay đổi chính sách cũng tạo ra sự chòng chéo, thiếu đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, gây ra nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. **Rủi ro đặc thù**

Công ty hiện đang quản lý và sử dụng một quỹ đất rất lớn với 28 khu đất ở Hà Nội và Sóc Trăng cùng hệ thống kho tàng, bến bãi rộng khắp ở Hà Nội. Tuy nhiên, trong các năm trở lại đây, thực trạng quản lý và sử dụng bến bãi của Công ty chưa hiệu quả, hệ thống bến bãi đã cũ và xuống cấp, do đó, nếu không quản lý và sử dụng tốt, Công ty có thể sẽ bị thu hồi những mảnh đất, kho bãi hoạt động không hiệu quả.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, giá cả các mặt hàng nông sản trong nước biến động mạnh, gây ra sự mất ổn định và rủi ro trong quá trình cung ứng lương thực và các mặt hàng nông sản chủ yếu của Công ty.

4. **Rủi ro khác**

Bên cạnh những rủi ro chủ yếu trên, Công ty cũng có thể chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro khác như thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất), hay chiến tranh, dịch bệnh... Đặc biệt, là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chế biến và cung ứng nông sản, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng khá mạnh bởi các rủi ro do thời tiết, thiên tai. Trong những năm gần đây, lượng gạo cung ứng của Công ty bị giảm mạnh do ảnh hưởng nặng nề của rét đậm, rét hại kéo dài.

II. **NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. **Tổ chức đăng ký giao dịch:**

Ông Nguyễn Đình Thi	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Đình Cường	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Ông Phan Huy Bảo	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Bà Đặng Thị Ánh Thu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Thị Lan	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Đại diện theo pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh Chức vụ: **Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<i>Công ty</i>	:	Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	:	Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
<i>VHF</i>	:	Mã cổ phiếu đề nghị của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
<i>Đông Á</i>	:	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
<i>DHDCD</i>	:	Đại hội đồng cổ đông
<i>HDQT</i>	:	Hội đồng quản trị
<i>BKS</i>	:	Ban kiểm soát
<i>BCTC</i>	:	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Tên giao dịch:

VINH HA FOOD PROCESSING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt	: VINH HA FOOD JSC
Mã chứng khoán	: VHF
Vốn điều lệ	: 43.000.000.000 đ (Bốn mươi ba tỷ đồng)
Trụ sở chính	: Số 9A Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Số 0103014682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 11 năm 2006)
Điện thoại	: (84.4) 9871743 Fax: (84.4) 9870067
E-mail	: congbothongtinvinhha@gmail.com

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm;
- Thương nghiệp bán buôn, bán lẻ lương thực, nông sản, vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) và kinh doanh tổng hợp;
- Sản xuất nước giải khát;
- Đại lý bán buôn, bán lẻ gas, chất đốt;
- Kinh doanh và sản xuất bao bì lương thực;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Bán buôn, bán lẻ và đại lý sắt thép, ống thép, kim loại màu;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp lương thực, thực phẩm;
- Xây dựng công trình dân dụng và hạng mục công trình công nghiệp;
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Dịch vụ dạy nghề công nhân kỹ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), giới thiệu việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Dịch vụ ăn uống, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Cho thuê bất động sản, nhà, kho bãi;

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 1993 theo Quyết định số 44 NN/TCCB – QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm “nay là Bộ Nông nghiệp và Phát

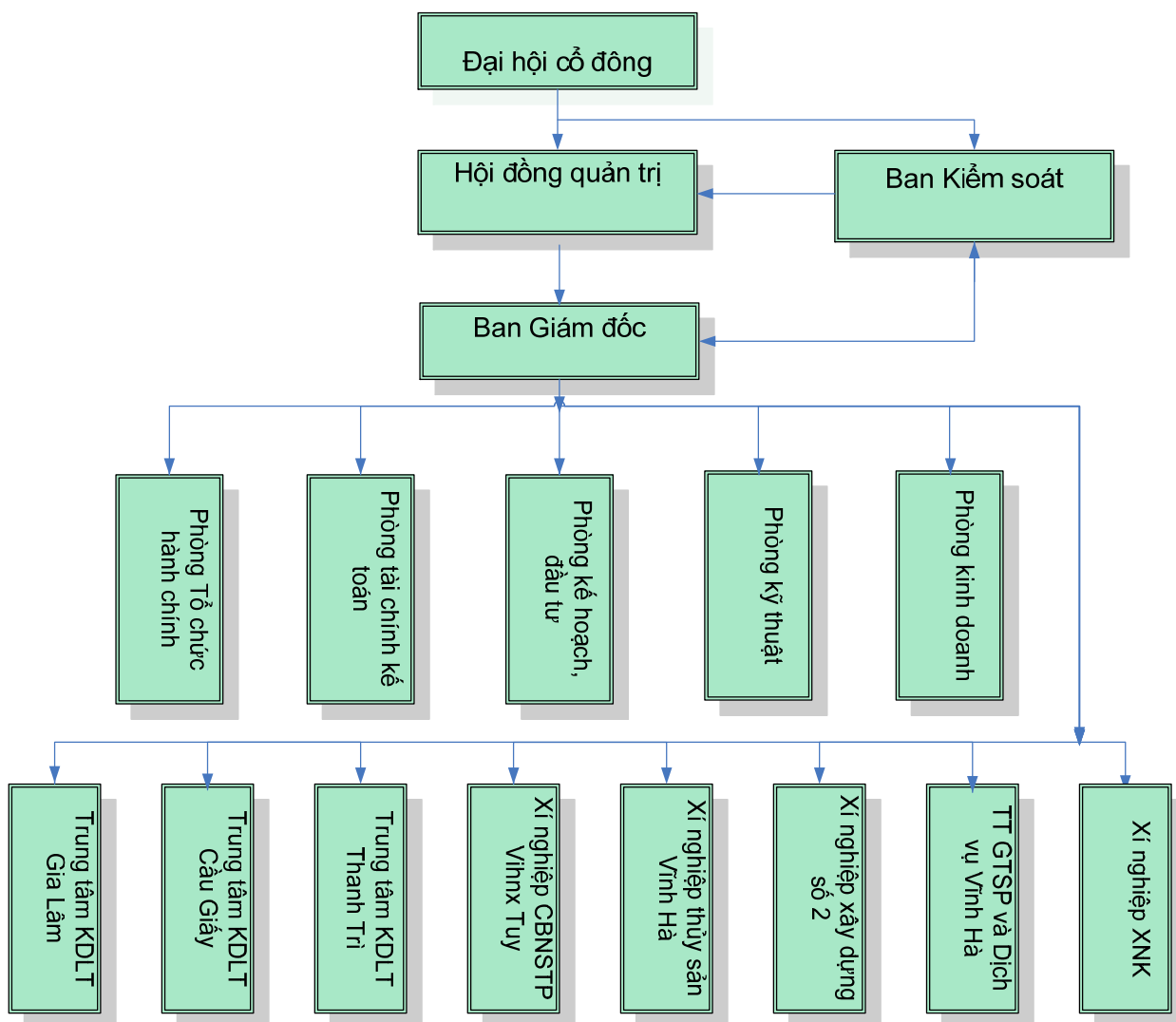
triển Nông thôn”, Công ty không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tích cao trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp. Sau đây là một số mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Năm 1993	Ngày 08 tháng 01 năm 1993 , Công ty chính thức được thành lập với tên là Công ty Kinh doanh Vận tải – Lương thực, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương 1.
Năm 1996	Công ty sáp nhập thêm Công ty Vật tư, bao bì lương thực
Năm 2000	Công ty sáp nhập thêm Công ty Kinh doanh xây dựng lương thực Công ty sáp nhập thêm một số đơn vị thuộc Liên hiệp các Công ty lương thực Hà Nội.
Năm 2001	Ngày 05 tháng 06 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Vận tải – Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
Năm 2006	Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà với vốn điều lệ 43.000.000.000 đ

Trải qua 13 năm phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, góp phần vào phát triển kinh tế đất nước, được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có: 01 Huân chương lao động hạng 3, 02 Cờ luân lưu “Đơn vị thi đua xuất sắc của Chính phủ, nhiều Bằng khen và giấy khen của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn...

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi Điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty

trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. HĐQT của công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định cử người tham gia ứng cử vào HĐQT để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý vốn Nhà nước trong Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ lựa chọn. Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm một Giám đốc và 03 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm.

Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Tính đến thời điểm ngày 07 tháng 12 năm 2009, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên bao gồm:

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty lương thực Miền Bắc	Số 6, Phố Ngô Quyền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	110032	2.193.000	51,00%
2	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển tiền Việt Nam	127 Trần Phú, Phường 4, Q.5, TP Hồ Chí Minh	4102002434	1.748.900	40,67%
Tổng cộng				3.941.900	91,67%

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ vào quy định tại Điều 84 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp 2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông...” Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 23/11/2006, do vậy, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến hết ngày 22/11/2009.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

5.1. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc là Công ty mẹ và cũng là đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty, nắm giữ 2.193.000 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ.

5.2. Danh sách các công ty mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà đang nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối

Không có

5.3. Danh sách các công ty mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà liên doanh liên kết

Tính đến ngày 30/09/2009, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà đang góp vốn liên doanh với Công ty TNHH BIG – Tungsing bằng Quyền sử dụng đất tại số 2 – 4 Ngô Quyền, Hà Nội để xây dựng Tòa nhà văn phòng cho thuê và kinh doanh dịch vụ văn phòng tại số 2 Ngô Quyền, Hà Nội theo. Giá trị vốn góp liên doanh là 15.141.369.600 đ, tương ứng 30 % vốn điều lệ Công ty liên doanh

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

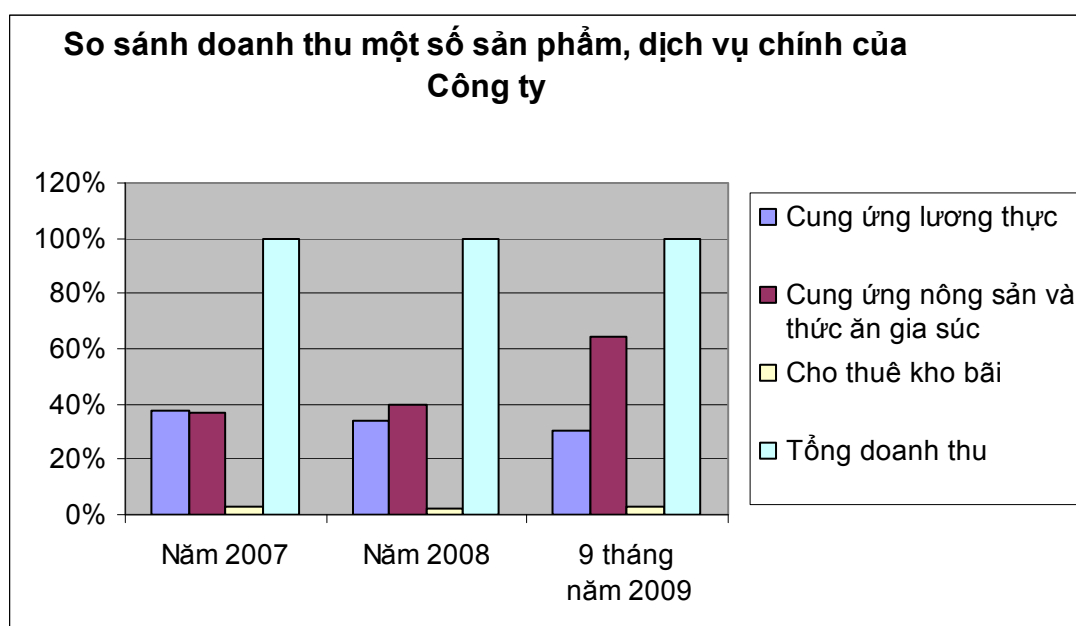
- + Lương thực: Cung ứng gạo xuất khẩu; gạo nội địa; tằm; bột mì
- + Nông sản và thức ăn gia súc: Cung ứng các loại cám; ngô và sản các loại
- + Dịch vụ cho thuê kho bãi: Hiện tại, Công ty cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi tại các địa điểm: Văn phòng Công ty, Chi nhánh Gia Lâm, Chi nhánh Thanh Trì, Chi nhánh Cầu Giấy, Chi nhánh XN chế biến NSTP Vĩnh Tuy

Cơ cấu doanh thu của các sản phẩm, dịch vụ chính trong tổng doanh thu các năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm, dịch vụ chính trong tổng doanh thu

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng/2009
1	Cung ứng lương thực	37,75%	33,86%	30,16%
2	Cung ứng nông sản và thức ăn gia súc	36,61%	39,98%	64,52%
3	Dịch vụ cho thuê kho bãi	3,01%	2,03%	2,90%
4	Tổng doanh thu	100%	100%	100%

Biểu đồ 1: So sánh doanh thu các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vinh Hà)

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Để nâng cao hiệu quả và phát triển hoạt động kinh doanh cũng như đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng, Công ty chú trọng vào các mặt công tác như:

- a. Về sản phẩm/dịch vụ
 - Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty.
 - Phân đầu phát triển mạnh các mặt hàng chủ chốt của Công ty như: Gạo, nông sản, café, nuôi trồng thủy sản, kinh doanh bất động sản...
 - Tăng cường hoạt động đầu tư, hiện đại hóa hệ thống kho bãi để nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kho bãi.
 - Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động liên doanh liên kết.

Hiện nay, hơn 1/3 vốn điều lệ của Công ty (tương đương 15.141.369.600 đ) đang được đầu tư liên doanh với Công ty TNHH BIG – Tungsing. Tuy nhiên, hoạt động của Liên doanh này liên tục thua lỗ (thua lỗ 12 năm/15 năm đã hoạt động). Chính vì thế, hiệu quả sử dụng vốn cũng như khả năng sinh lời của Doanh nghiệp bị giảm mạnh. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động liên doanh liên kết, tránh thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đang chú trọng và từng bước tăng cường quản lý liên doanh này.

- b. Về nhân lực
- Có chính sách phù hợp nhằm thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao.
 - Thường xuyên có chế độ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công tác, tay nghề cho nguồn lao động hiện tại
 - Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên năng động, sáng tạo, mạnh dạn phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm, có tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ làm việc chuyên nghiệp.
 - Có chiến lược quy hoạch cán bộ để thay thế một số cán bộ chủ chốt chuẩn bị nghỉ hưu.

c. Về chính sách

Theo dõi sát sao tình hình biến động của thị trường cũng như sự thay đổi chính sách của Nhà nước để chủ động sáng tạo, kịp thời ứng phó.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Riêng năm 2006 là năm đầu tiên công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (từ ngày 23 tháng 11 năm 2006) nên năm tài chính 2006 bắt đầu từ ngày 23 tháng 11 năm 2006 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009 của Công ty:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009:

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	30/09/2009
Tổng giá trị tài sản	137.410.438.575	111.721.683.785	-18,69%	167.536.474.042
Doanh thu thuần	300.851.998.208	474.827.189.879	57,83%	260.657.476.234
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	966.232.235	3.842.322.356	297,66%	1.911.374.788
Lợi nhuận khác	258.360.226	161.349.597	(38%)	(7.508.897)
Lợi nhuận trước thuế	1.224.592.461	4.003.671.962	226,94%	1.903.865.891
Lợi nhuận sau thuế	881.706.572	2.882.643.814	226,94%	1.570.689.361
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75%	75%	0%	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý III/ 2009)

- Các chỉ tiêu khác

Bảng 5: Doanh thu một số mặt hàng chủ yếu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng/2009
1	Cung ứng lương thực	113.573	160.784	78.622
2	Cung ứng nông sản và thức ăn gia súc	110.155	189.831	168.185
3	Dịch vụ cho thuê kho bãi	9.054	9.661	7.571

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**7.2.1. Các thuận lợi**

- Thị trường kinh doanh nông sản, lương thực ổn định
- Đang được quản lý và sử dụng một lượng đất lớn trên địa bàn Hà Nội, có hệ thống kho bãi rộng lớn.
- Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo giỏi, khả năng quản lý điều hành doanh nghiệp tốt, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng đã triển khai các chương trình công tác cụ thể và sát hợp thực tế, đồng thời đã ban hành được nhiều qui định, qui trình mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Cán bộ công nhân viên từng bước trưởng thành trong công việc, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Công ty được sự quan tâm và giúp đỡ của các cấp ngành trong quá trình hoạt động và phát triển, đặc biệt là của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

7.2.2. Các khó khăn

Bên cạnh những nhân tố thuận lợi, năm 2009, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn nhất định, tiêu biểu như sau:

- Do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, giá cả lương thực, nông sản biến động khó lường, tình hình kinh doanh các mặt hàng này gặp nhiều khó khăn; lãi suất ngân hàng tăng; chính sách quản lý của Nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Các mặt hàng truyền thống của Công ty như: cung ứng lúa gạo, cám... bị cạnh tranh gay gắt.

- Mặc dù đang quản lý hệ thống kho bãi rộng lớn trên địa bàn Hà Nội, tuy nhiên hiện nay, hệ thống các kho bãi của Công ty đã lạc hậu, hư hỏng và xuống cấp, không phù hợp với yêu cầu thực tế, do đó, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu từ hoạt động cho thuê kho bãi.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà có tiền thân là Công ty Kinh doanh Vận tải – Lương thực, thành lập ngày 08 tháng 01 năm 1993 và trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc – Doanh nghiệp lớn nhất trong ngành kinh doanh nông, lâm sản. Công ty chính thức cổ phần hóa năm 2005. Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành chế biến nông sản, lương thực, Công ty không ngừng phát triển và lớn mạnh với mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên địa bàn Hà Nội, trở thành một trong những doanh nghiệp lớn trong ngành. Hiện tại, Công ty đang sở hữu các chi nhánh tại Hà Nội như: Chi nhánh Gia Lâm, Chi nhánh Thanh Trì, Chi nhánh Cầu Giấy, Xí nghiệp Xây dựng 2, Chi nhánh XN Chế biến nông sản thực phẩm Vĩnh Tuy, Chi nhánh Trung tâm dịch vụ Vĩnh Hà ...

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nông nghiệp nói chung và cung ứng, chế biến lương thực, nông sản nói riêng là một ngành nghề truyền thống của nước ta. Do đó, các doanh nghiệp trong ngành luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta cũng đã có nhiều chính sách nhằm hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả và phát triển ngành nông nghiệp. Do đó, trong tương lai, ngành chế biến và cung ứng nông sản, lương thực là một ngành có triển vọng phát triển.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng của Công ty trong tương lai là phát triển bền vững trên cơ sở thực hiện tốt việc bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển vốn của Công ty; nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết. Về nhân sự, Công ty chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ đội ngũ quản lý; Về công nghệ, Công ty không ngừng đổi mới, cải tiến công nghệ nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh lớn nhất.

Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, các chính sách của Nhà nước cũng như xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến ngày 07 tháng 12 năm 2009, số lượng người lao động của Công ty là 200 người, trong đó:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty theo đối tượng và trình độ lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỷ lệ(%)
1	Phân theo đối tượng lao động	200	100%
1.1	Quản lý điều hành	6	3%
1.2	Cán bộ kỹ thuật – nghiệp vụ	46	23%
1.3	Tác nghiệp	148	74%
2	Phân theo trình độ lao động	200	100%
2.1	Trình độ đại học trở lên	80	40%
2.2	Trình độ cao đẳng	10	5%
2.3	Trình độ trung cấp	24	12%
2.4	Lao động tay nghề	14	7%
2.5	Lao động phổ thông	72	36%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng

Thời gian làm việc

Hiện nay, Công ty đang áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Công tác tuyển dụng

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám Đốc hoặc người được Giám Đốc ủy quyền và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty.

Quyền lợi của người lao động

Công ty luôn đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động tại đơn vị theo quy định của pháp luật lao động (BHXH, BHYT, phép năm, nghỉ mát, đồng phục, bảo hộ lao động...).

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

– Năm 2007:

+ Tỷ lệ lợi nhuận (sau thuế) được phân phối để chia cổ tức: 75 %

+ Tỷ lệ cổ tức được chia: 1,54 %/mệnh giá (tương ứng 154 đồng/cổ phần)

– Năm 2008:

+ Tỷ lệ lợi nhuận (sau thuế) được phân phối để chia cổ tức: 75%

+ Tỷ lệ cổ tức được chia: 5,02 %/mệnh giá (tương ứng 502 đồng/cổ phần)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 7: Tình hình trích khấu hao tài sản cố định của Công ty

STT	Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	08 – 25
2	Máy móc, thiết bị	05 – 07
3	Phương tiện vận tải	10
4	Dụng cụ quản lý, TSCĐ khác	03 – 07

11.1.2. Mức lương bình quân

Hiện nay, mức lương bình quân của Công ty là 2,9 triệu. Đây là mức lương trung bình so với các doanh nghiệp trong ngành.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho người lao động.

11.1.5. Trích lập các quỹ

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty trong các năm tài chính 2007, 2008 như sau:

Bảng 8: Tình hình trích lập quỹ của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Quỹ được trích lập	31/12/ 2007	31/12/2008	30/09/2009
Quỹ đầu tư phát triển	-	88.170.656	376.435.037
Quỹ dự phòng tài chính	-	44.085.328	188.217.518
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	34.264	- (*)	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2007, 2008, BCTC Quý III/2009)

Ghi chú: (*) Theo BCTC đã được kiểm toán năm 2008, số dư quỹ KTPL của Công ty tại ngày 31/12/2008 là 0 đ, tuy nhiên, theo BCTC Quý III/2009 của Công ty, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi tại ngày 01/01/2009 là 288.264.380 đ. Có sự khác biệt này là do Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2008 và trích lập các quỹ.

11.1.6. Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2009, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Nợ ngắn hạn : 122.164.970.013 đồng
- Nợ dài hạn : 236.162.113 đồng

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2009, tình hình các khoản công nợ phải thu và phải trả của Công ty như sau:

Bảng 9: Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Các khoản phải thu	52.871.162.883	38.537.828.973
Phải thu của khách hàng	9.538.244.492	17.578.930.784
Trả trước cho người bán	42.457.665.874	20.306.062.581
Các khoản phải thu khác	875.252.517	652.835.608
Các khoản phải trả	93.455.926.349	65.541.942.975
Vay và nợ ngắn hạn	33.002.975.000	42.305.499.484
Phải trả người bán	2.896.740.855	2.979.186.361
Người mua trả tiền trước	3.198.750.320	9.851.180.320
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	991.130.073	2.256.860.627
Phải trả người lao động	2.803.776.828	2.986.007.713
Chi phí phải trả	1.118.323.112	51.282.149
Các khoản phải trả phải nộp khác	49.444.230.161	5.111.926.321

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý III/2009)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty như sau:

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Các chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	% Tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
(TSNH / Nợ ngắn hạn)	1,13	1,2	6%
Hệ số thanh toán nhanh:	0,66	0,78	18%

(TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,59	-13%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,13	1,43	-33%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
(Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	11,72	11,9	2%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,19	4,25	94%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,29%	0,61%	110%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,01%	6,26%	211%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,64%	2,58%	303%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,33%	0,81%	145%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý III/2009)

12. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 11: Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đình Thi	13/06/1950	010302711	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	22/10/1970	012548928	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Phan Huy Bảo	1950	012109992	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Phạm Đình Cường	20/10/1961	010334139	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11/5/1973	022540783	Ủy viên Hội đồng quản trị

12.1.1. Ông Nguyễn Đình Thi
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh: 13/06/1950
 Nơi sinh : Phú Thọ
 Số CMND : 010302711
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phú Thọ
Địa chỉ thường trú : 15 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- Từ năm 1970 đến năm 1975: Hoạt động trong Quân đội
- Từ năm 1976 đến năm 1981: Học đại học tại Hà Nội
- Từ năm 1981 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.205.500 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.193.000 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.1.2. Ông : Nguyễn Duy Hưng
Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/11/1970
Nơi sinh : Văn An, Chí Linh, Hải Hưng
Số CMND : 012548928
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Quê quán : Văn An, Chí Linh, Hải Hưng

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Nhà 3B, Khu tập thể Công ty Xây dựng số 2, số 31
Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP HN

Địa chỉ theo CMND : 28 Long Biên I, Gia Lâm, Hà Nội (nay là Long Biên I, Long
Biên, Hà Nội)

Địa chỉ cư trú hiện nay: 71 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ năm 1987 đến năm 1992: Học Đại học tại khoa Luật, trường Đại học Tổng
hợp, Hà Nội
- Từ năm 1993 đến năm 1994: Chuyên viên pháp lý Trọng tài kinh tế TP. Đà
Nẵng
- Từ năm 1994 đến năm 1995: Thư ký Tòa án Nhân dân TP. Hải Phòng
- Từ năm 1995 đến năm 2002: Trưởng Ban Pháp chế Ngân hàng TMCP Á
Châu, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á
Châu, Giám đốc khối Vận hành Ngân hàng TMCP Á Châu, thành viên Hội
đồng quản trị Ngân hàng Việt Nam Thương Tín

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Cổ phần
xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Nam Thương tín
- Giám đốc khối Vận hành Ngân hàng TMCP Á Châu
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty SX – TM – DV Bình Chánh
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Khách sạn du lịch Sài Gòn Star
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Xuất nhập khẩu Sài Gòn Tourist

Số cổ phần nắm giữ: 1.748.900 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển tiền Việt Nam: 1.748.900 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.1.3. Ông : Phan Huy Bảo

Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 1950

Nơi sinh : Phú Lương – Hà Đông – Hà Nội

Số CMND : 012109992

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phú Lương – Hà Đông – Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 38 Ngõ 612 La Thành – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1970 đến năm 1977: Quân đội Nhân dân Việt Nam
- Từ năm 1978 đến năm 1979: Cán bộ TCT Lương thực Miền nam
- Từ năm 1980 đến năm 2009: Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.1.4. Ông Phạm Đình Cường

Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1961

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010334139

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cẩm Giàng – Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 169 Hàng Bạc – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Lý luận chính trị cao cấp

Quá trình công tác:

- Từ năm 1979 đến năm 1981: Chiến sĩ Trung đoàn 759, Sư 301, QK Thủ Đức
- Từ năm 1981 đến năm 1987: Nhân viên văn phòng Bộ Lương thực
- Từ năm 1987 đến năm 2000: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
- Từ năm 2000 đến năm 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
- Từ năm 2006 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 11.700 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 11.700 cổ phần

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.1.5. Bà : Nguyễn Thị Ngọc Diễm

Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 11/05/1973

Nơi sinh : Sài Gòn

Số CMND : 022540783

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Hà

Địa chỉ thường trú : 543/138 Lê Văn Sỹ, P.12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 đến năm 2002: Bộ phận chuyển tiền nhanh WU của Ngân hàng Á Châu
- Từ năm 2002 đến năm 2005: Bộ phận Thẻ - Trung tâm thẻ Ngân hàng Á Châu
- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển tiền Việt Nam

- Từ năm 2008 đến nay : Bộ phận Thẻ - Sở Giao dịch Ngân hàng Á Châu
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần
 Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Tổ trưởng Tổ dịch vụ Thẻ - Sở Giao dịch Ngân
 hàng Á Châu

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của tổ chức: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.2 Ban Giám đốc

Bảng 12: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Ông Phạm Đình Cường	20/10/1961	010334139	Giám đốc
2	Ông Lưu Quốc Hùng	06/07/1956	010304781	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Công Đắc	28/03/1960	011572489	Phó Giám đốc
4	Ông Nguyễn Khắc Quý	03/07/1973	012400163	Phó Giám đốc

12.2.1. Ông Phạm Đình Cường (Vui lòng theo dõi mục 12.1.4)

12.2.2. Ông Lưu Quốc Hùng

Chức vụ : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/07/1956

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010304781

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 39 Phố Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- Từ năm 1974 đến năm 1976: Tổng đội TNXP Xây dựng Thủ đô
- Từ năm 1976 đến năm 1979: Học sinh trường Cơ điện I – Hà Nội
- Từ năm 1980 đến năm 1981: Cán bộ trường Cơ điện I – Hà Nội
- Từ năm 1981 đến năm 1986: Hợp tác lao động tại Cộng hòa Séc
- Từ năm 1986 đến năm 1988: Cán bộ trường Cơ điện I – Hà Nội
- Từ năm 1988 đến nay: Cán bộ Công ty Kinh doanh Xây dựng Lương thực – Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ : 2.800 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của tổ chức: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

1.2.2.3. Ông Trần Công Đắc

Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1960

Nơi sinh : Xã Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam

Số CMND : 011572489 cấp ngày 21/02/2002

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 42 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến năm 1983: Học Đại học Xây dựng Hà Nội
- Từ năm 1984 đến năm 1986: Công tác tại Văn phòng Bộ Lương thực
- Từ năm 1986 đến năm 2000: Công tác tại Công ty Xây lắp và cung ứng Vật liệu, sau là Công ty Kinh doanh – Xây dựng lương thực
- Từ năm 2001 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà .

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 4.400 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 4.400 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của tổ chức: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.2.4. Ông Nguyễn Khắc Quý

Chức vụ : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/07/1973

Nơi sinh : Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Số CMND : 012400163

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Số 9A, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng Đại học Bách khoa, Hà Nội

Quá trình công tác:

Từ năm 1994 đến nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà kiêm Giám đốc Xí nghiệp XNK I.

Chức vụ công tác ở Công ty khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 1.100 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của tổ chức: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.3. Ban Kiểm soát**Bảng 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Bà Lê Thị Lan	18/11/1959	10793892	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Thái Thị Hồng	20/02/1970	22672091	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Long Biên	14/09/1953	11933520	Thành viên Ban kiểm soát

12.3.1. Bà Lê Thị Lan**Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 18/11/1959

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010793892

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Điện Bàn, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : Số 33, Ngõ 102, Tổ 7 Trung Hà, Ngọc Thụy, Long Biên,
Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- Từ năm 1977 đến năm 2002: Công ty lương thực Gia Lâm
- Từ năm 2002 đến nay : Làm việc tại Trung tâm kinh doanh lương thực Gia Lâm, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc Trung tâm kinh doanh lương thực Gia Lâm

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.700 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần
+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.3.2. Bà : Thái Thị Hồng

Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1970

Nơi sinh : Bắc Thái

Số CMND : 022672091

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Trị Thiên

Địa chỉ thường trú :Số 7/6 Lý Chính Thắng, P.8 Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đại học Ngân hàng, Đại học Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 đến năm 2005: Kế toán viên, Phó ban Kế toán Cảng Tân Thuận, Sài Gòn
- Từ năm 2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Kế toán trưởng Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Á Châu

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- + Đại diện phần vốn của tổ chức: 0 cổ phần
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.3.3. Ông : Nguyễn Long Biên

Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/09/1953

Nơi sinh : Xã Ninh Sơn, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Số CMND : 011933520

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Ninh Sơn, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : Số 44b Xóm 2, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Lý luận chính trị cao cấp

Quá trình công tác:

- Từ năm 1972 đến năm 1975: Công tác tại Nhà máy quốc phòng 2179, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
- Từ năm 1976 đến năm 1978: Thực tập sinh tại Tiệp khắc (Nay là Cộng hòa Séc)
- Từ năm 1980 đến năm 1984: Công tác tại Nhà máy quốc phòng 2179, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
- Từ năm 1985 đến năm 1989: Quản đốc Phân xưởng cơ khí Nhà máy xây Ninh Bình
- Từ năm 1990 đến năm 2005: Công tác tại Công ty Kinh doanh vận tải Lương thực
- Từ năm 2006 đến nay : Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Công đoàn

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

Số cổ phần nắm giữ: 5.600 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

12.4. Kế toán trưởng

Hà : **Đặng Thị Ánh Thu**

Chức vụ : **Kế toán trưởng**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/04/1958

Nơi sinh : Xuân Ngọc, Xuân Trường, Nam Định

Số CMND : 012468391

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định

Địa chỉ thường trú : 4/1/122 Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 1983 đến năm 1998: Kế toán Công ty Kinh doanh lương thực Nam Định
- Từ năm 1998 đến năm 1999: Kế toán Công ty lương thực Ninh Bình

- Từ năm 2000 đến năm 2003: Phó phòng Kế toán Công ty Kinh doanh Vận tải lương thực
- Từ năm 2004 đến năm 2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.200 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần
- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng kí giao dịch: Không

13. Tài sản của công ty

13.1 Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2009

Tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2009 như sau:

Bảng 14: Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2009

Đơn vị: VND

STT	Hạng mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
1	Kho tàng	1.622.516.932	1.206.211.703	416.305.229	25,66%
2	Nhà cửa vật kiến trúc	14.214.988.850	6.130.464.479	8.084.524.371	56,87%
3	Máy móc thiết bị	2.377.291.258	1.426.949.023	950.342.235	39,98%
4	Phương tiện vận tải	3.259.803.966	1.232.051.434	2.027.752.532	62,20%
5	Thiết bị, dụng cụ quản lý	284.892.303	210.099.872	74.792.431	26,25%
6	Tổng cộng	21.759.493.309	10.205.776.511	11.553.716.798	

(Nguồn: BCTC Quý III/2009)

13.2. Danh mục bất động sản đầu tư của Công ty

Bảng 15: Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày 30/09/2009

Đơn vị: VND

STT	Hạng mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
1	Kho tàng	10.446.304.979	8.383.448.909	2.062.856.070	19,75%
2	Nhà cửa vật kiến trúc	2.372.472.308	1.823.244.500	549.227.808	23,15%
3	Tổng cộng	12.818.777.287	10.206.693.409	2.612.083.878	42,90%

(Nguồn: BCTC Quý III/2009)

13.3. Danh mục đất đai Công ty đang quản lý

Lợi thế của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà là được quản lý và sử dụng một quỹ đất đai rộng lớn tại Hà Nội và Sóc Trăng. Danh mục bất động sản của Doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 16: Danh mục đất đai Công ty đang quản lý

STT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ thửa đất	
			Giấy chứng nhận QSD đất	Các giấy tờ khác
1	25 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	846,0		+ QĐ Giao đất của UBND TP HN số 1961CV/UB + Hợp đồng thuê đất 20 năm
2	Thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	2.654,5		+ QĐ giao đất của UBND TP HN số 2521QĐ/UB + Hợp đồng thuê đất 20 năm
3	9A Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	9.040,0		+QĐ giao đất của UBND TP HN số 2124 UBXD CB + Hợp đồng thuê đất 20 năm

STT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ thửa đất	
			Giấy chứng nhận QSD đất	Các giấy tờ khác
4	Thị trấn Gia Lâm, Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	3.835,0		QĐ giao đất của UBND TP HN số 397UB/KTCB + Hợp đồng thuê đất 20 năm
5	Thị trấn Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	2.000,0		+QĐ giao đất của UBND TP HN số 5342 UBXDCB + Hợp đồng thuê đất 20 năm
6	Thị trấn Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	2.134,0		+Hợp đồng thuê đất 10 năm + Hồ sơ thửa đất
7	Xã Lịch Hội Thượng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	111.880,0	Số 0842QSDĐ	
8	780 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	16.168,0		+Hợp đồng thuê đất 10 năm + Đã nộp hồ sơ hợp thức
9	Thị trấn Văn Điển	8.325,0		Hợp đồng thuê đất 20 năm
10	Phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.083,0		Hợp đồng thuê đất 20 năm
11	Thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1.290,0		Hợp đồng thuê đất 10 năm
12	Xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	2.000,0		Hợp đồng thuê đất 20 năm
13	Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	1.071,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
14	Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội	4.130,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
15	Xã Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội	3.300,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
16	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	2.130,0		Đã nộp hồ sơ hợp

STT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ thửa đất	
			Giấy chứng nhận QSD đất	Các giấy tờ khác
				thức
17	Thạch Bàn, Gia Lâm, Hà Nội	2.643,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
18	Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	4.490,0		Đã nộp HS hợp thức
19	45 Nguyễn Sơn, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	3.343,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
20	231 Cầu Giấy, Hà Nội	2.018,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
21	Phú Thụy, Gia Lâm, Hà Nội	7.702,0		Đã nộp hồ sơ hợp thức
22	Lĩnh Hội Thượng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	25.364,0	Số AB096356	
23	Xã Liên Tú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	15.089,0	Số AB096363	
24	Xã Liên Tú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	5.740,0	Số AB096354	
25	Lĩnh Hội Thượng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	5.349,0	Số AB096299	
26	Lĩnh Hội Thượng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	15.714,0	Số AB096298	
27	Lĩnh Hội Thượng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	12.046,0	Số AB096352	
28	Xã Liên Tú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	4.900,0	Số AB096297	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

L

Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Kế hoạch năm 2010
Vốn điều lệ	43.000.000.000	43.000.000.000	43.000.000.000
Doanh thu thuần	474.827.189.879	270.000.000.000	**
Lợi nhuận sau thuế	2.882.643.814	2.500.000.000	**
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,61%	0,93%	**
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	6,70%	5,81%	**
Tỷ lệ cổ tức	5,02%	*	**

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III/2009)

Ghi chú:

* Đối với tỷ lệ chia cổ tức, năm 2009, hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn nên phân đầu thực hiện bằng năm 2008.

** Do tình hình kinh tế biến động, giá cả biến động mạnh nên ĐHĐ Cổ đông chưa có đủ cơ sở để đưa ra các kế hoạch.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, Công ty đã thực hiện:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư, góp vốn liên doanh.
- Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động cho thuê kho bãi. Đây là một trong những hoạt động chính và đóng góp một phần lớn vào ngân sách của Công ty;
- Phân đầu nâng cao sản lượng các mặt hàng chủ đạo như: gạo, sắt thép, cà phê, nuôi trồng thủy sản xây dựng, kinh doanh bất động sản ...
- Đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCD thông qua

Chưa có

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Loại chứng khoán**

Toàn bộ chứng khoán đăng ký là cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đ

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch là 4.300.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

Dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2008, Báo cáo tài chính ngày 30 tháng 09 năm 2009, giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của Công ty được tính như sau:

Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ KTPL

$$\text{Giá trị ss 1 cổ phần} = \frac{\text{Giá trị ss 1 cổ phần}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Bảng 18: Bảng tính giá trị sổ sách cổ phiếu VHF

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/09/2009
Tổng tài sản	111.721.683.785	167.536.474.042
Nợ phải trả	65.706.783.987	122.401.132.126
Nguồn vốn chủ sở hữu	46.014.899.798	44.847.077.536
Quỹ KTPL	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	4.300.000	4.300.000
Giá trị sổ sách	10.701	10.497

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2008, BCTC Quý III /2009)

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

Sau khi cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty, tương đương là **2.107.000** cổ phần.

6. Các loại thuế có liên quan

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính và Thông tư số 130/2008/TT – BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính. Tỷ lệ thuế TNDN phải nộp năm 2007, 2008 của Công ty là 28%.

Với các khoản thuế giá trị gia tăng và các thuế khác Công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)

Địa chỉ: Số 17 Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 783 2121 Fax: (84.4) 783 21 22

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5176

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục II** : Điều lệ công ty.
- Phụ lục III** : Các Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 2010

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ
BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

NGUYỄN ĐÌNH THI

PHẠM ĐÌNH CƯỜNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ LAN

ĐẶNG THỊ ÁNH THU

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ - CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH

